

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **511/2022/HS-PT**

Ngày: 20/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mai;

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Tất Nam;

Ông Hồ Sỹ Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 318/2022/TLPT-HS ngày 19 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo Đoàn Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2022/HSST ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh B.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Đoàn Văn T, sinh ngày 19/8/1946 tại huyện L, tỉnh H; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Số 54, ngõ 505, C, phường C1, quận C2, thành phố H1; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn T1 và bà Đặng Thị T2 (đều đã chết); có vợ là Trịnh Thị M và 03 con (con lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất sinh năm 1983); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 00 phút, ngày 08/6/2021 tại tiểu khu 1, thị trấn P, huyện P1, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh B lập biên bản bắt quả tang Đoàn Văn T, sinh ngày 19/8/1946, trú tại số nhà 54, ngõ 505, C, phường C1, quận C2, thành phố H1 vừa xuống xe ô tô khách BKS 20B – 013.06 về hành vi vận chuyển trái

phép vật liệu nổ, thu giữ gồm:

- 1,08kg (Một phẩy không tám kilôgam) các chất bột màu đen xám là thuốc súng; 20 (Hai mươi) túi nilon trong suốt, trong đó có 10 (mười) túi chứa các hạt kim loại màu vàng, có khối lượng 0,2kg (không phẩy hai kilôgam),

- 10 (Mười túi) có chứa các hạt kim loại màu nâu đồng, có khối lượng 0,19kg (không phẩy mười chín kilôgam) là hạt nổ;

- 60 (Sáu mươi) hộp cát tông màu xanh đỏ có dòng chữ nước ngoài, bên trong mỗi hộp chứa 01 (Một) tờ giấy màu đỏ, tổng 60 (Sáu mươi) tờ, trên mỗi tờ giấy có gắn các hạt nhỏ, có tổng khối lượng 0,2kg (Không phẩy hai kilôgam) là hạt nổ;

- 01 (Một) bao tải dừa màu vàng, bên trong chứa 05 (Năm) bọc giấy, trong mỗi bọc giấy có chứa các hạt kim loại hình cầu có kích thước khác nhau, tổng khối lượng 10kg (Mười kilôgam) là đạn chì;

- 01 (Một) túi nilon màu trắng chứa 09 (Chín) bọc giấy, bên trong chứa các hạt kim loại hình cầu có kích thước khác nhau có tổng khối lượng 18kg (Mười tám kilôgam) là đạn chì;

- 01 (Một) túi vải màu đỏ, bên trong chứa 0,24kg (Không phẩy hai mươi tư kilôgam) các ống kim loại màu vàng là vỏ đạn;

- 01 (Một) hộp kim loại, trong hộp có 01 (Một) túi nilon trong suốt chứa chất bột màu trắng, 01 (Một) bọc giấy chứa chất bột màu trắng có tổng khối lượng là 19,817g (Mười chín phẩy tám một bảy gam).

Tiến hành khám xét chỗ ở của Đoàn Văn T tại số nhà 54, ngõ 505 C, phường C1, quận C2, thành phố H1 không phát hiện, tạm giữ đồ vật, tài liệu liên quan đến vật liệu nổ.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng năm 2000, Đoàn Văn T mang quần áo, vải, phụ tùng xe máy, xe đạp từ thành phố H1 đến chợ thị trấn P, huyện P1, tỉnh B để bán, quá trình buôn bán T được biết nhiều người dân có nhu cầu mua thuốc súng, hạt nổ về để chế đạn súng săn. Đến khoảng tháng 5 năm 2020, T quen biết một người đàn ông tên là B (không biết họ, tên đệm và địa chỉ cụ thể, chỉ biết là ở thành phố H1), B nói là có thuốc súng, hạt nổ, đạn chì, vỏ đạn bán nên T đã đồng ý mua để mang những vật liệu nổ trên đến thị trấn P, huyện P1 bán kiếm lời.

Khoảng 06 giờ ngày 08/6/2021, B dùng xe máy vận chuyển 1,08kg (Một phẩy không tám kilôgam) thuốc súng; 0,39kg (Không phẩy ba chín kilôgam) các hạt kim loại màu vàng, màu nâu đồng và 0,2kg (Không phẩy hai kilôgam) tờ giấy màu đỏ có gắn các hạt nổ; 60 (Sáu mươi) hộp cát tông bên trong có 60 (Sáu mươi) tờ, trên mỗi tờ giấy có gắn các hạt nhỏ, có tổng khối lượng 0,2kg (Không phẩy hai kilôgam) hạt nổ; 10kg (Mười kilôgam) là đạn

chì; 28kg (Hai tám kilôgam) đạn chì và 0,24kg (Không phải hai mươi tư kilôgam) vỏ đạn đến nhà bán cho T với giá tiền là 7.180.000đ (Bảy triệu, một trăm tám mươi nghìn đồng). Đến khoảng 07 giờ cùng ngày T thuê xe ôm để vận chuyển toàn bộ số vật liệu nổ và đạn chì trên từ nhà T đi ra đến bến xe G, thành phố H1, còn T một mình điều khiển xe máy cá nhân ra bến xe G rồi mang theo toàn bộ số vật liệu nổ đi xe ô tô khách đến thành phố N, tỉnh T3, khi đến bến xe ô tô N, T mang theo số vật liệu nổ chuyển sang nhà xe C4 BKS 20B – 01306 chạy tuyến T3 – C3 để đi đến thị trấn P, huyện P1, tỉnh B. Đến 14 giờ cùng ngày, khi T vừa xuống xe ô tô khách tại khu vực Tiểu khu 1, thị trấn P, huyện P1 thì Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh B kiểm tra thu giữ toàn bộ số vật liệu nổ T đem theo.

Ngày 14/6/2021, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh B đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 06 (đối với 1,08kg các chất bột màu xám đen; 0,39kg các hạt kim loại màu vàng, màu nâu đồng và 0,2kg tờ giấy màu đỏ có gắn các hạt nhỏ các hạt kim loại; 19,817g các chất bột màu trắng) và Quyết định trưng cầu giám định số 07 (đối với 28 kg mẫu kim loại màu xám và 0,24 kg mẫu vật dạng vỏ đạn màu vàng).

Tại bản Kết luận giám định số 5099/C09-P2 ngày 30/6/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

- 1,08kg (Một phẩy không tám kilôgam) các chất bột màu xám đen là thuốc phóng NC (Nitroxenlulo), thuộc nhóm vật liệu nổ, thường được dùng làm liều phóng trong các loại đạn và còn sử dụng được.

- 0,39kg (Không phải ba chín kilôgam) các hạt kim loại màu vàng, màu nâu đồng và 0,2kg (Không phải hai kilôgam) tờ giấy màu đỏ có gắn các hạt nhỏ đều là hạt nổ, thuộc nhóm vật liệu nổ. Hạt nổ có tác dụng phát lửa đốt cháy liều phóng trong các loại đạn và còn sử dụng được.

- 19,817g (Mười chín phẩy tám một bảy gam) các chất bột màu trắng không phải là vật liệu nổ. Cơ quan điều tra cũng phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh B giám định số chất bột màu trắng trên, kết quả không phải là ma túy (Heroin).

Tại bản kết luận giám định số 5072/C09-P3 ngày 13/7/2021 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận:

- + 28 kg (Hai mươi tám kilôgam) mẫu kim loại màu xám gửi giám định là thành phần nhồi (đóng) được trong đạn ghém hoặc trong nòng súng kíp. Đạn ghém sử dụng bắn được bằng súng săn hoặc súng tự chế có ổ chứa đạn lắp vừa đạn ghém.

- + 0,24 kg (Không phải hai mươi tư kilôgam) mẫu vật dạng vỏ đạn màu vàng gửi giám định là vỏ đạn ghém cỡ 32. Đạn ghém cỡ 32 sử dụng bắn được

bằng súng săn cỡ 32 hoặc súng tự chế có ổ chứa đạn lắp vừa đạn ghém cỡ 32.

Công văn số 3307/C09-P3, ngày 29/11/2021 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an V/v giải thích giám định súng đạn thể hiện: Các mẫu vật gửi giám định tại Quyết định trưng cầu giám định số 07, ngày 14/6/2021 của Cơ quan ANĐT Công an tỉnh B không phải là vũ khí quân dụng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2022/HS-ST ngày 18 tháng 02 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh B đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Văn T phạm tội “Vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/02/2022, bị cáo Đoàn Văn T có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Đoàn Văn T bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo vì cho rằng bị cáo lần đầu phạm tội; đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; đã tự nguyện thi hành phần án phí của bản án sơ thẩm, thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo đã cao tuổi, có bệnh án điều trị bệnh gút mãn tính hiện đi lại khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa Bản án hình sự sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm về vụ án: Bị cáo Đoàn Văn T là người cao tuổi; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện thi hành phần án phí của bản án sơ thẩm. Hiện nay bị cáo mắc bệnh gút có bệnh án điều trị, đi lại khó khăn. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Đoàn Văn T là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa Bản án sơ thẩm, vận dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 và hướng dẫn tại Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo để giữ nguyên mức hình phạt 12

(Mười hai) tháng tù đối với bị cáo Đoàn Văn T nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo chữa bệnh.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Đoàn Văn T đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Đoàn Văn T trong thời hạn luật định. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đoàn Văn T bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Xét nội dung bổ sung kháng cáo của bị cáo không trái quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận xem xét.

[2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện Bản án sơ thẩm, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo có đủ cơ sở khẳng định:

Ngày 08 tháng 6 năm 2021, tại thành phố H1, Đoàn Văn T đã mua 1,08kg (Một phẩy không tám kilôgam) thuốc súng; 0,59kg (Không phẩy năm mươi chín kilôgam) hạt nổ; 28kg (Hai mươi tám kilôgam) đạn chì; 0,24kg (Không phẩy hai mươi tư kilôgam) vỏ đạn của 01 người đàn ông tên B với giá 7.180.000 đồng (Bảy triệu, một trăm tám mươi nghìn đồng). Sáng ngày 08/6/2021, T mang theo số vật liệu nổ đi xe ô tô khách từ thành phố H1 đến thành phố N rồi đi xe ô tô khách biển kiểm soát 20B-013.06 đến thị trấn P, huyện P1, tỉnh B mục đích bán lại vật liệu nổ cho người khác để kiếm lời. Đến hồi 14 giờ 00 phút cùng ngày, tại địa phận tiểu khu 1, thị trấn P, huyện P1, khi T vừa xuống xe ô tô thì Cơ quan điều tra Công an tỉnh B kiểm tra, thu giữ số vật liệu nổ đang vận chuyển.

Kết luận giám định số 5099/C09-P2 ngày 30/6/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: *1,08kg (Một phẩy không tám kilôgam) các chất bột màu xám đen là thuốc phóng NC (Nitroxenlulo), thuộc nhóm vật liệu nổ, thường được dùng làm liều phóng trong các loại đạn và còn sử dụng được. 0,39kg (Không phẩy ba chín kilôgam) các hạt kim loại màu vàng, màu nâu đồng và 0,2kg (Không phẩy hai kilôgam) tờ giấy màu đỏ có gắn các hạt nhỏ đều là hạt nổ, thuộc nhóm vật liệu nổ. Hạt nổ có tác dụng phát lửa đốt cháy liều phóng trong các loại đạn và còn sử dụng được.*

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định của Nhà nước về quản lý, tàng trữ, vận chuyển vật liệu nổ, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội. Tòa án sơ thẩm xét xử Đoàn Văn T về tội “Vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ” theo khoản 1 Điều 305 của Bộ luật hình sự 2015 là đúng tội, đúng quy định của pháp luật, không oan.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Đoàn Văn T thì thấy: Bị cáo bị truy tố xét xử theo khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 5 năm tù, Điều luật không quy định về hình phạt khác. Hành vi phạm tội của bị cáo Đoàn Văn T thuộc trường hợp nghiêm trọng nên kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo và đề nghị giữ nguyên mức hình phạt 12 (Mười hai) tháng tù đối với bị cáo Đoàn Văn T nhưng cho bị cáo được hưởng án treo của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Tuy nhiên, xét bị cáo lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhân thân tốt. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện thi hành phần án phí của bản án sơ thẩm. Bị cáo là người cao tuổi và hiện đang điều trị bệnh gút, đi lại khó khăn nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận phần kháng cáo của bị cáo, vận dụng quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Đoàn Văn T thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhưng cũng đảm bảo được tính răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

[6] Kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo Đoàn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Đoàn Văn T; chấp nhận phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đoàn Văn T; sửa phần hình phạt đối bị cáo Đoàn Văn T tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2022/HS-ST ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh B như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T **06** (Sáu) tháng tù về tội “Vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Bị cáo Đoàn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- Công an tỉnh B;
- Cục THADS tỉnh B;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu HS, PHC-TP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Mai